

Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày: 17/3/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô;

Ông Trần Đức Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Trọng C, (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1982, tại Thừa Thiên Huế.

Căn cước công dân số: 046082000XXX cấp ngày XX/4/2021

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

Nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Trọng L và bà Lê Thị G; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày XX/6/2009, bị Công an huyện Bù Đăng xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày XX/11/2022 cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Phạm Văn Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, thị trấn Er, huyện E, tỉnh Đ.

- Người làm chứng: Phạm Thị N, sinh năm 1988, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Trọng C và chị Phạm Thị N có mối quan hệ vợ chồng, nhưng đã ly hôn vào năm 2022. Do có mâu thuẫn về việc nuôi con chung, nên vào khoảng 15 giờ ngày 25/7/2022, chị N cùng em trai là Phạm Văn Đ đến nhà của C thuộc thôn 3, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để nói chuyện. Tại đây, giữa chị N và C nảy sinh mâu thuẫn và có lời nói qua lại. Thấy vậy, anh Đ cũng cãi nhau với C. Trong lúc nóng giận, C dùng tay phải cầm 01 con dao thái lan dài 30cm (cán nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm) đang để trên bao xi măng gần cửa nhà đâm 01 nhát trúng vào vùng mạn sườn trái của anh Đ gây thương tích. Sau đó, anh Đ được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 364/2022/TgT ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Phước, kết luận: Anh Phạm Văn Đ vết thương thấu bụng vùng mạn sườn trái thủng hồng tràng đã phẫu thuật khâu lỗ thủng hiện không di chứng; sẹo mạn sườn trái kích thước 1,5 x 0,5cm rúm; Sẹo mổ đường giữa bụng trên dưới rốn kích thước 15,7 x 0,7cm sẹo xấu; Sẹo chân ống dẫn lưu mạn sườn phải kích thước 2 x 0,5cm gọn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 30%.

- Vật chứng vụ án: 01 con dao thái lan dài 30cm (cán nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm). Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường 300.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 20/CT -VKS - BD ngày 08/02/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lý Trọng C về Tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Trọng C phạm Tội cố ý gây thương tích.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Trọng C từ 02 năm, 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Lý Trọng C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 25/7/2022, Lý Trọng C có hành vi cầm 01 con dao thái lan là hung khí nguy hiểm bằng tay phải đâm 01 nhát trúng vào vùng mạn sườn trái anh Phạm Văn Đ gây ra thương tích tại khu vực Thôn X, xã N, huyện B, tỉnh B.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích kết luận: Tỷ lệ thương tật trên cơ thể của anh Phạm Văn Đ là 30% (ba mươi phần trăm).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lý Trọng C đã phạm vào phạm Tội cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm tác động vào cơ thể người khác có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Nhưng do nóng nảy, coi thường pháp luật sẵn sàng dùng bạo lực để giải quyết những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống. Hành vi của bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến sức khỏe, của người khác, đây là quyền nhân thân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ. Bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã bị xử phạt hành chính, bị cáo chưa chấp hành mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan dài 30cm (cán nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét thấy, bị hại anh Phạm Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa bị hại anh Phạm Văn Đ chỉ cung cấp được:

+ Chi phí cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Sài Gòn chợ Bù Na là 2.000.000 đồng.

Tiền thuê xe chở đến bệnh viện tỉnh Bình Phước 1.000.000 đồng, tuy không có hóa đơn nhưng là chi phí hợp lý.

Cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình phước 8.000.000 đồng

Chi phí mổ tại bệnh viện chợ rẫy là 19.422.685 đồng

Tiền thuốc khi xuất viện là 3.000.000 đồng

Tiền tái khám là 2.000.000 đồng

Tiền công người chăm sóc là 15.000.000 đồng

Tiền công lao động bị mất trong 3 tháng là 550.000 đồng/ ngày x 90 ngày = 49.500.000 đồng.

Tổng số tiền có hóa đơn, tiền công chăm sóc và số tiền công lao động là là 86.422.685 đồng được chấp nhận.

Ngoài ra, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 1.490.000 đồng/tháng x 50 tháng = 74.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền được Hội đồng xét xử chấp nhận là 160.922.685 đồng (được làm tròn là 160.922.000 đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Phạm Văn Đ và đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 160.922.685 đồng (được làm tròn là 160.922.000 đồng).

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lý Trọng C phạm Tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Trọng C 02 năm, 06 tháng tù (hai năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2022

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lý Trọng C phải bồi thường cho bị hại anh Phạm Văn Đ số tiền 160.922.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu chín trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan dài 30cm (cán nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009XXX ngày XX/01/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lý Trọng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.046.100 đồng (làm tròn là 8.046.000 đồng)

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh